

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 179/2025/HS-PT
Ngày: 12-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Hoàn

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 170/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Lê Thị Thanh H, do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh H đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2025/HSST ngày 08/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng.

- Bị cáo: Lê Thị Thanh H, tên gọi khác: Mèo; sinh ngày 03/6/1987 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số B, đường A, Phường B, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng (đã xóa hộ khẩu từ tháng 9 năm 2024 do vắng mặt từ 12 tháng trở lên); nơi ở hiện nay: không cố định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm: 1965 và bà Phan Thị Thu L, sinh năm: 1969; có chồng là ông Lê Quang V, sinh năm: 1983 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 27/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực 1 (Lang Biang) – Công an tỉnh L, có mặt.

- Bị hại: Bà Đào Thị V1, sinh năm: 1957, nơi cư trú: số G, đường B, Phường B, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Vũ H1, sinh năm: 1984; nơi cư trú: số G, đường B, Phường B, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Anh Võ Hoàng A, sinh năm: 1977; nơi cư trú: số D, đường B, Phường B, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

3. Anh Phan Thanh H2, sinh năm: 1982; nơi cư trú: số G, đường T, Phường F, thành phố Đ (nay là phường C - Đ), tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thanh H là đối tượng nghiện ma túy đá, không có việc làm và sống lang thang. H thường đi bộ lang thang ở khu vực hẻm G, đường B, Phường B, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng biết có nhiều xe mô tô để ngoài đường không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm 01 xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/3/2025 H một mình đi bộ vào hẻm G, đường B, Phường B, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng thấy có nhiều xe mô tô đang để tại đây trong đó có xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ biển kiểm soát 49M5- 2728 của bà Đào Thị V1 đang để bên hông nhà G, đường B, phường X - Đ, không có người trông coi nên H đi đến vị trí xe mô tô này dùng chìa khóa (*loại chìa khoá của xe Y*) mà H nhặt được từ trước mở khóa xe, lùi xe ra và nổ máy điều khiển chạy ra khỏi hẻm G, đường B, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng đi vào đường hẻm bên cạnh nhà thờ D. Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp thì H bị anh Võ Hoàng A phát hiện; anh Hoàng A cùng anh Nguyễn Vũ H1 (*là con rể bà V1*) sử dụng xe mô tô đuổi theo H. Trên đường đuổi theo H đến ngã 4 khu vực G thì anh H1 xuống xe chặn H lại nhưng không được, H tiếp tục bỏ chạy tới hẻm B, đường B, phường X - Đ là hẻm cụt nên bị anh H1 và anh Hoàng A bắt giữ, rồi báo Công an P – Công an tỉnh L đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật liên quan. Sau đó H được đưa về trụ sở làm việc và đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ biển số 49M5 – 2728, số máy: 5C63-078212, số khung: C6308Y078212, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) điện thoại hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) chùm chìa khóa gồm nhiều loại chìa khóa khác nhau. Trong đó, có 01 chìa khoá màu đen có khắc lô gô Yamaha, trên thân chìa khoá có dòng chữ số A7259172; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô - xe gắn máy số AA240235784 do Tổng công ty cổ phần B cấp ngày 28/01/2025 đối với xe 78C1 – 090.11, chủ xe Nguyễn Văn T – địa chỉ: H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bị hại là bà Đào Thị V1, sinh năm: 1957, nơi cư trú: số G, đường B, Phường B, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng bị mất 01 xe mô tô hiệu Sirius

màu đỏ biển số 49M5 – 2728. Bà V1 đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì.

Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng Hình sự thành phố Đ đã kết luận 01 (một) xe gắn máy hiệu Sirius màu đỏ biển số 49M5 – 2728, số máy: 5C63- 078212, số khung: C6308Y078212 đã qua sử dụng có giá trị là 8.820.000đ.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án xác định bị cáo Lê Thị Thanh H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo; bị hại Đào Thị V1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Tại bản Cáo trạng số 145/CT-VKSĐL-LĐ ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Lê Thị Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 03/2025/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2025; Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng) đã xử:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giam ngày 27 tháng 3 năm 2025.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/7/2025 Lê Thị Thanh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên hôm nay,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của Lê Thị Thanh H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì thêm và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh H đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo H thì thấy rằng:

[3.1] Vì mục đích tư lợi cá nhân, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/3/2025 tại hẻm S, đường B, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng, lợi dụng lúc không có ai trông coi bị cáo đã lấy trộm của bà Đào Thị V1 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 49M5-2728. Trong lúc tẩu thoát cùng tài sản trộm cắp thì bị cáo bị anh Nguyễn Vũ H1, anh Võ Hoàng A phát hiện bắt giữ và giao nộp cho cơ quan Công an. Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự thành phố Đ đã kết luận chiếc xe vừa nêu có giá trị là 8.820.000đ.

[3.2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị Thanh H đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Thanh H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy: Lê Thị Thanh H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có khung hình phạt là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là hoàn toàn có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo qui định.

[5] Các phần khác của quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh H, giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS - ST ngày 08/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 3 năm 2025.

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh H phải chịu 200.000đ án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Gđ, Ktr, Ttr & THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch